

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN HÀ NỘI
BCĐ XÁC NHẬN KIẾN THỨC ATTP
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2019

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÁC NHẬN KIẾN THỨC AN TOÀN THỰC PHẨM NGÀY 04/10/2019

STT	Họ và tên	Nam/Nữ	Số CMND			Điểm XNKT		Kết quả
			Số CMND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	KT chung	KT chuyên ngành	
I	Công ty cổ phần tập đoàn Hải Tàu Số 23 ngách 6, ngõ 14 Phan Đình Giót, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội							
1	Nguyễn Thị Hải	Nữ	164251638	04/4/2013	CA. Tỉnh Ninh Bình	19/20	6/10	Không đạt
2	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	037190001416	21/02/2017	CA. TP Hà Nội	20/20	7/10	Không đạt
3	Ngô Thị Thúy Lăng	Nữ	151871198	06/9/2006	CA. Tỉnh Thái Bình	20/20	7/10	Không đạt
II	Công ty cổ phần Sói Biển Trung Thực Phòng 303, tầng 3, nhà G1, tòa nhà Five Star, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, Hà Nội							
4	Đinh A Ly	Nữ	001165015499	17/6/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18/20	9/10	Đạt
5	Phan Thị Dung	Nữ	187530118	06/12/2012	CA. Tỉnh Nghệ An	20/20	8/10	Đạt
6	Trần Thị Thơm	Nữ	033198001495	19/10/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	16/20	5/10	Không đạt
7	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	013526801	19/4/2012	CA. TP Hà Nội			Bỏ thi
8	Vi Thị Hương Ly	Nữ	040185000295	12/10/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	9/10	Đạt

9	Hà Bích Liên	Nữ	025180000455	28/10/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	6/10	Không đạt
10	Đặng Duy Đức	Nam	187301212	07/3/2017	CA. Tỉnh Nghệ An	20/20	10/10	Đạt
11	Lê Thị Trà My	Nữ	038198006364	02/5/1998	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
12	Hoàng Huyền Trang	Nữ	152181091	20/4/2012	CA. Tỉnh Thái Bình	18/20	8/10	Đạt
13	Vũ Thị Hằng	Nữ	071001077	06/3/2012	CA. Tỉnh Tuyên Quang	18/20	9/10	Đạt
14	Hoàng Vũ Diệu Linh	Nữ	060929221	10/01/2009	CA. Tỉnh Yên Bái			Bỏ thi
15	Lê Thị Thu Hồng	Nữ	135477414	02/3/2011	CA. Tỉnh Vĩnh Phúc	19/20	8/10	Đạt
16	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	091861027	10/11/2014	CA. Tỉnh Thái Nguyên	20/20	9/10	Đạt
17	Đặng Thị Hồng	Nữ	034182004195	08/4/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18/20	10/10	Đạt
18	Nguyễn Thị Trang	Nữ	001301021435	12/12/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
19	Đinh Kiều Duyên	Nữ	091858129	12/8/2016	CA. Tỉnh Thái Nguyên	13/20	6/10	Không đạt
20	Nguyễn Thị Minh	Nữ	017114128	28/5/2013	CA. TP Hà Nội	20/20	6/10	Không đạt
21	Vũ Thị Hoài	Nữ	174105271	18/01/2011	CA. Tỉnh Thanh Hóa	20/20	9/10	Đạt
22	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	001301014901	27/4/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
23	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	101323855	10/02/2015	CA. Tỉnh Quảng Ninh	18/20	10/10	Đạt
24	Trần Thị Ngọc Anh	Nữ	034178003274	03/8/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	15/20	4/10	Không đạt
25	Nguyễn Thị Phương Hồng	Nữ	034184003463	13/01/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	10/10	Đạt
III	Kho - bếp trung tâm SSC - Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ SBO Việt Nam Số 524 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội							
26	Nguyễn Ngọc Lâm	Nam	011744827	20/12/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt

27	Nguyễn Thị Bắc	Nữ	025180000898	07/8/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	9/10	Đạt
28	Nguyễn Trung Kiên	Nam	033081002886	09/6/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	8/10	Đạt
29	Nguyễn Đình Thảo	Nam	017277689	23/5/2011	CA. TP Hà Nội	17/20	8/10	Đạt
30	Nguyễn Duy Đức	Nam	040492477	10/12/2018	CA. Tỉnh Điện Biên	18/20	8/10	Đạt
31	Trịnh Phương Duy	Nam	145564133	30/7/2014	CA. Tỉnh Hưng Yên	19/20	10/10	Đạt
32	Nguyễn Thanh Hà	Nam	001079004663	02/02/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	9/10	Đạt
33	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	001183026975	29/12/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
34	Đỗ Thị Vân	Nữ	163357118	01/01/2013	CA. Tỉnh Nam Định	20/20	9/10	Đạt
35	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	173175669	19/01/2010	CA. Tỉnh Thanh Hóa	20/20	7/10	Không đạt
36	Hoàng Anh Dũng	Nam	186661854	18/5/2017	CA. Tỉnh Nghệ An	19/20	9/10	Đạt
IV	Công ty TNHH sản xuất chế biến và cung ứng thực phẩm sạch Minh Phương Khu Đô Thát Xã thôn Trung Hà, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội							
37	Nguyễn Thị Lương	Nữ	013480958	29/7/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
38	Đỗ Văn Đông	Nam	013375939	18/12/2011	CA. TP Hà Nội	18/20	8/10	Đạt
V	Địa điểm kinh doanh số 1- Công ty TNHH phát triển thương mại & dịch vụ Năm Châu Số 7 phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội							
39	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	011186203	21/7/2012	CA. TP Hà Nội			Bỏ thi
VI	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Tân Tường An Số 5A dãy D ngõ 80 đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội							
40	Nguyễn Sơn Lâm	Nam	125362952	19/7/2006	CA. Tỉnh Bắc Ninh	20/20	10/10	Đạt
41	Bàn Thùy Vân	Nữ	019184000921	12/6/2019	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	20/20	9/10	Đạt

42	Nguyễn Huyền Nhung	Nữ	001191004777	17/8/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
VII	Công ty TNHH hệ thống SoVi Số 5A dãy D ngõ 80 đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội							
43	Phùng Xuân Toàn	Nam	132273017	09/01/2018	CA. Tỉnh Phú Thọ			Bỏ thi
VIII	Công ty TNHH đầu tư và phát triển thủy hải sản An Phát Số 50, ngõ 228, đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội							
44	Nguyễn Đức Sơn	Nam	012607408	18/5/2018	CA. TP Hà Nội	20/20	7/10	Không đạt
45	Cao Thị Thúy	Nữ	012657661	14/6/2011	CA. TP Hà Nội	11/20	6/10	Không đạt
46	Cao Thị Huệ	Nữ	001166005480	20/4/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	9/20	5/10	Không đạt
IX	Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Công Vàng Số 60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội							
47	Nguyễn Văn Chiến	Nam	034086001459	16/4/2015	CA. Tỉnh Thái Bình	20/20	9/10	Đạt
48	Trần Thu Trang	Nữ	070918035	09/12/2008	CA. Tỉnh Tuyên Quang	20/20	9/10	Đạt
49	Đặng Thị Trang	Nữ	001189015412	19/4/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
50	Mai Thị Vân	Nữ	038184000163	31/12/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
51	Nguyễn Thị Hải	Nữ	017285698	25/5/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt
52	Nguyễn Hoàng Quân	Nam	017496391	09/10/2013	CA. TP Hà Nội	19/20	8/10	Đạt
53	Phan Huy Thịnh	Nam	017133719	23/12/2009	CA. TP Hà Nội	17/20	9/10	Đạt
54	Nguyễn Quang Vũ	Nam	112485155	20/02/2008	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
55	Phùng Thị Duyên	Nữ	001300035141	16/01/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
56	Đinh Thị Tươi	Nữ	051080820	22/7/2016	CA. Tỉnh Sơn La	19/20	9/10	Đạt
57	Nguyễn Thị Thơm	Nữ	017298067	09/6/2011	CA. TP Hà Nội	20/20	9/10	Đạt

58	Nguyễn Doãn Tiến	Nam	017226031	21/8/2010	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
59	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	001184032554	24/9/2002	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19/20	8/10	Đạt
60	Hoàng Thị Dung	Nữ	112163738	20/10/2004	CA. TP Hà Nội	19/20	8/10	Đạt
61	Lê Thị Lành	Nữ	017016836	26/02/2009	CA. TP Hà Nội	20/20	8/10	Đạt
62	Kiều Thị Huệ	Nữ	001186014913	28/02/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	8/10	Đạt
63	Bùi Văn Dương	Nam	001094002635	22/10/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			Bỏ thi
64	Nguyễn Đình Tiệp	Nam	017016993	28/02/2009	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
65	Nguyễn Duy Mạnh	Nam	017133741	23/12/2009	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
X	Công ty TNHH chế biến và phân phối thủy sản Toàn Cầu 55/12 phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội							
66	Cao Xuân Tiệp	Nam	033082000713	05/3/1982	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
67	Cao Xuân Mạnh	Nam	033091001914	20/3/1991	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	10/10	Đạt
68	Đào Văn Bắc	Nam	145398588	21/8/1991	CA. Tỉnh Hưng Yên	20/20	10/10	Đạt
XI	Chi nhánh Hà Nội - Công ty cổ phần Việt Baby Xóm 1, thôn Quỳnh Đô, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Hà Nội							
69	Nguyễn Thanh Thúy	Nữ	163368852	19/3/2013	CA. Tỉnh Nam Định	20/20	9/10	Đạt
70	Nguyễn Đức Cao	Nam	036098005629	18/3/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20/20	7/10	Không đạt
71	Nguyễn Mạnh Tường	Nam	162851185	13/9/2011	CA. Tỉnh Nam Định			Bỏ thi
72	Nguyễn Thị Minh Huệ	Nữ	163313153	21/12/2001	CA. Tỉnh Nam Định	19/20	9/10	Đạt
73	Đỗ Thị Ngân	Nữ	036198006215	11/3/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18/20	8/10	Đạt

XII	Công ty TNHH thực phẩm Phú Thiên Tân Tổ 22A, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội							
74	Trần Thị Hiền	Nữ	162114436	31/3/2014	CA. Tỉnh Hà Nam	18/20	8/10	Đạt
75	Phạm Huy Tùng	Nam	013564246	22/10/1995	CA. TP Hà Nội	20/20	10/10	Đạt
76	Phạm Thị Phương Xa	Nữ	168495795	30/12/2010	CA. Tỉnh Hà Nam	17/20	6/10	Không đạt
77	Lương Văn Linh	Nam	174894583	08/3/2016	CA. Tỉnh Thanh Hóa	19/20	9/10	Đạt

Tổng hợp: 77 người đăng ký tham gia XNKT, Trong đó:
69 người tham gia; 08 người bỏ thi; 55 người đạt, 14 người không đạt.

NGƯỜI LẬP BIỂU



Đặng Thị Phương Loan

TRƯỞNG PHÒNG QLCL



Lê Đình Khản

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Ngô Đình Loát

